

Số: 193/2020/QĐST-HNGĐ

Long Thành, ngày 30 tháng 10 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều **55, 58, 81, 82, 83 và 84** của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số **704/2020/TLST-HNGĐ** ngày **08** tháng **10** năm **2020** về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Ngô Mộng Đ, sinh năm 1991.

+ Anh Lê Văn N, sinh năm 1990.

Cùng hộ khẩu thường trú: 246/1, ấp H, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Cùng tạm trú: Ấp 4, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục:

Ngày 10/9/2020, chị Ngô Mộng Đ và anh Lê Văn N nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn (đơn ghi ngày 10/9/2020).

Ngày 22/10/2020, Tòa án nhân dân huyện Long Thành tiến hành hòa giải để chị Đ và anh Nhân đoàn tụ nhưng đoàn tụ không thành.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Mộng Đ và anh Lê Văn N thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Khánh L, sinh ngày 24/4/2014. Ly hôn, chị Đ và anh N thống nhất giao cháu Linh cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về lệ phí Tòa án: Chị Đ và anh Nhân thống nhất mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/10/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:  
- Về quan hệ hôn nhân: **Chị Ngô Mộng Đ và anh Lê Văn N** thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Khánh L, sinh ngày 24/4/2014.

Ly hôn, **chị Ngô Mộng Đ và anh Lê Văn N** thống nhất giao cháu Lê Khánh L, sinh ngày 24/4/2014 cho **chị Ngô Mộng Đ** trực tiếp nuôi dưỡng, **anh Lê Văn N** không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, **chị Đ và anh N** vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. **Anh N** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có nên không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: **Chị Ngô Mộng Đ và anh Lê Văn N** mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí **chị Đ, anh N** đã nộp theo biên lai thu số 0004685 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. **Chị Đ, anh N** đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

*Nơi nhận:*

- Đương sự;
- VKSND huyện Long Thành;
- UBND xã Đ  
(huyện K, tỉnh Sóc Trăng);
- Lưu: Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đào Minh Hoàng**